



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO VIỆT NAM VÀ DỰ BÁO

HOÀNG THỊ VÂN

Trong năm 2024, sản xuất lúa gạo ở nước ta diễn ra trong điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp nhưng vẫn đảm bảo nhu cầu tiêu thụ trong nước và mang về kỷ lục mới cho xuất khẩu gạo. Thị trường lúa gạo trong nước diễn biến khá sôi động, giá lúa gạo nội địa và giá gạo xuất khẩu trung bình đều tăng so với năm trước. Năm 2025 được dự báo, mặc dù đối mặt với nhiều thách thức từ biến động của thị trường lúa gạo thế giới và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nhưng lúa gạo Việt Nam được kỳ vọng sẽ khắc phục được khó khăn, tận dụng hiệu quả các cơ hội nhằm giữ vững vị thế trên thị trường quốc tế.

Từ khóa: Thị trường lúa gạo, giá lúa gạo, xuất khẩu gạo, gạo Việt Nam

MOVEMENTS IN THE VIETNAM RICE MARKET AND FORECAST

Hoang Thi Van

In 2024, rice production in our country under-went under complex weather conditions but still strived to ensure domestic consumption demand and achieved a new record for rice exports. The domestic rice market has been quite dynamic, with domestic rice prices and average export rice prices both increasing compared to the previous year. In 2025, de-spite facing numerous challenges from global rice market fluctuations and the impact of cli-mate change, there is also an expectation that the rice industry will overcome temporary diffi-culties and effectively utilize opportunities to maintain Vietnam's position in the interna-tional rice market.

Keywords: Rice market, rice prices, rice export, Vietnam rice

Ngày nhận bài: 15/01/2025

Ngày hoàn thiện biên tập: 05/02/2025

Ngày duyệt đăng: 12/02/2025

Diễn biến thị trường lúa gạo Việt Nam năm 2024

Tình hình sản xuất

Trong năm 2024, sản xuất lúa gạo diễn ra trong điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp, có nhiều bất lợi cho sự phát triển của cây trồng và hoạt động thu hoạch như: nắng nóng khắc nghiệt, hạn hán kéo dài, xâm nhập mặn, mưa bão, ngập lụt và giông lốc... Mặc dù đã chủ động ứng phó nhưng sản xuất lúa gạo tại nhiều địa phương vẫn bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu gây ra.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, diện tích lúa cả năm 2024 ước đạt 7,13 triệu ha, tăng 12 nghìn ha so với năm trước; năng suất lúa ước đạt 60,9 tạ/

ha, giảm 0,2 tạ/ha; sản lượng lúa đạt 43,46 triệu tấn, giảm 33,6 nghìn tấn. Trong đó:

- Lúa đông xuân: Diện tích gieo trồng lúa đông xuân năm 2024 đạt 2,95 triệu ha, tăng 1,5 nghìn ha so với năm 2023; năng suất lúa đạt 68,8 tạ/ha, tăng 0,4 tạ/ha, sản lượng đạt 20,33 triệu tấn, tăng 145,0 nghìn tấn.

- Lúa hè thu: Diện tích gieo trồng lúa hè thu năm 2024 đạt 1,91 triệu ha, giảm 3,6 nghìn ha so với năm 2023; năng suất đạt 58,4 tạ/ha, tăng 0,8 tạ/ha; sản lượng đạt 11,16 triệu tấn, tăng 139,1 nghìn tấn.

- Lúa thu đông: Diện tích gieo trồng lúa thu đông năm 2024 đạt 717,9 nghìn ha, tăng 10,2 nghìn ha so với vụ thu đông 2023; năng suất đạt 57,9 tạ/ha, tăng 0,8 tạ/ha; sản lượng đạt 4,16 triệu tấn, tăng 118,5 nghìn tấn.

- Lúa mùa: Vụ mùa năm 2024 cả nước gieo cấy được 1,55 triệu ha lúa mùa, tăng 3,9 nghìn ha so với vụ mùa năm 2023; năng suất lúa ước đạt 50,4 tạ/ha, giảm 2,9 tạ/ha; sản lượng đạt 7,81 triệu tấn, giảm 436,4 nghìn tấn.

Diện tích lúa vụ hè thu năm 2024 giảm 1,5 ha so với năm trước chủ yếu do nông dân ở một số địa phương chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang rau màu và cây ăn trái cho hiệu quả kinh tế cao hơn, nhằm tăng thêm thu nhập trên một đơn vị diện tích canh tác. Tuy nhiên, năng suất tăng cao hơn so với năm trước đã giúp cho sản lượng lúa vụ hè thu năm 2024 tăng so với năm 2023.

Ngược lại, với xu hướng giảm diện tích gieo trồng ở vụ hè thu, tổng diện tích gieo trồng lúa các vụ khác trong năm 2024 tăng 15,6 ha so với năm trước nhằm nắm bắt thời cơ phục vụ xuất khẩu gạo trong bối cảnh nhu cầu và giá gạo thế giới ở mức cao.

Mặc dù, diện tích gieo trồng tăng 0,17% nhưng

**BẢNG 1: GIÁ MỘT SỐ LOẠI LÚA GẠO TẠI AN GIANG
NĂM 2024 VÀ THÁNG 1/2025 (VND/KG)**

Loại lúa gạo	Giá trung bình tháng 1/2025	So với tháng 12/2024	Giá trung bình năm 2024	So với năm 2023
Lúa OM18	7.790-7.990	- 1.125	8.025-8.240	+ 725
Lúa IR 50404	6.430-6.610	- 1.135	7.097-7.288	+ 495
Gạo thường	15.630-17.060	- 1.035	12.366-13.639	+ 2.555
Gạo hạt dài	20.000-22.000	0	18.130-19.394	+ 1.243
Gạo thơm jasmine	18.000-20.000	+ 565	15.286-16.734	+ 2.152

Nguồn: Tổng hợp số liệu của 2lua.vn và thitruongnongsan.gov.vn

tổng sản lượng lúa năm 2024 giảm 0,08% so với năm 2023 do năng suất giảm trong khi chịu ảnh hưởng tiêu cực từ biến đổi khí hậu. Việt Nam đã tính toán nguồn cung lúa gạo từng mùa vụ, cân đối nhu cầu tiêu dùng trong nước, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và phục vụ tốt cho xuất khẩu gạo.

Giá lúa gạo trong nước

Trong năm 2024, thị trường lúa gạo nội địa có diễn biến khá sôi động. Tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, nhìn chung giá lúa gạo có diễn biến tăng, giảm đan xen, mức tăng, giảm tùy loại lúa gạo. Tính trung bình cả năm 2024, giá các loại lúa, gạo tăng so với năm trước, cụ thể: lúa IR50404 tăng 6,9%, lúa OM18 tăng 9,8%, gạo thường tăng 19,7%, gạo hạt dài tăng 6,6%, gạo thơm đặc sản Jasmine 13,4%...

Việc lo ngại thiếu hụt nguồn cung lương thực toàn cầu do ảnh hưởng tiêu cực từ biến đổi khí hậu và yếu tố địa chính trị bất ổn khiến nhiều quốc gia tăng nhu cầu dự trữ lương thực, tăng nhu cầu nhập khẩu đối với gạo của Việt Nam đã tác động đẩy giá lúa gạo trong nước trung bình cả năm 2024 tăng cao so với năm 2023.

Tình hình xuất khẩu gạo

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Thống kê, ước tính năm 2024 cả nước xuất khẩu 9.043 nghìn tấn gạo, tương đương 5.666 triệu USD, giá xuất khẩu gạo trung bình đạt 626,6 USD/tấn, tăng 8,5% về lượng, tăng 17,6% về kim ngạch và tăng 8,5% về giá so với năm 2023. Đây là bước bứt phá vô cùng ấn tượng trong hành trình 35 năm, kể từ khi Việt Nam bắt đầu xuất khẩu gạo.

Khối lượng và trị giá xuất khẩu

Thống kê cho thấy, trong các tháng 1, 2/2024, cả về lượng và trị giá xuất khẩu gạo của nước ta có xu hướng giảm do nguồn cung nội địa thắt chặt, sau khi kết thúc thu hoạch vụ lúa hè thu. Tương tự, trong tháng 5, 6, 7/2024, cả về lượng và trị giá xuất khẩu gạo có diễn biến giảm do nguồn cung nội địa giảm dần sau khi kết thúc thu hoạch vụ lúa đông xuân chờ nguồn cung từ vụ thu hoạch mới.

Xuất khẩu gạo của nước ta có diễn biến tăng trong các tháng 3, 4, 8/2024. Đặc biệt, khối lượng và trị giá gạo xuất khẩu đạt đỉnh vào tháng 4/2024 khoảng 1,05 triệu tấn, tương đương 654 triệu USD (giảm 4,5% về lượng nhưng tăng 13,9% về trị giá xuất khẩu so với tháng 4/2023). Đây cũng là thời điểm hoàn thành thu hoạch vụ lúa đông xuân 2024 nên nguồn cung rất dồi dào phục vụ cho hoạt động xuất khẩu gạo, đáp ứng nhu cầu mạnh mẽ của nhiều khách hàng nhập khẩu gạo trên thị trường quốc tế.

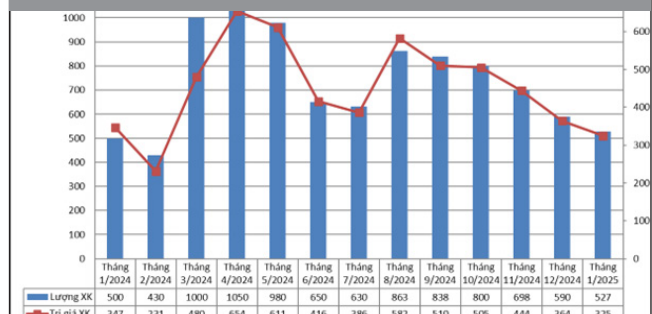
Trong 4 tháng cuối năm 2024 và tháng 1/2025, xuất khẩu gạo tiếp tục có xu hướng giảm dần do chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường gạo thế giới sau khi Ấn Độ tăng cường xuất khẩu gạo trở lại.

Giá gạo xuất khẩu

Trong năm 2024, giá các loại gạo xuất khẩu của nước ta nhìn chung có xu hướng giảm (Hình 2) và xuống mức thấp nhất ở tháng 12/2024: gạo 5% tấm ở mức 505,8 USD/tấn, giảm 23,1% so với cùng kỳ năm 2023; Gạo 25% tấm ở mức 473,2 USD/tấn, giảm 26%.

Tính trung bình cả năm 2024, giá gạo xuất khẩu của nước ta tăng so với năm 2023 cụ thể: Giá gạo 5% tấm ở mức 573,5 USD/tấn, tăng 5,2%; Giá gạo 25% tấm ở mức 545,4 USD/tấn, tăng 3%.

Nguyên nhân của diễn biến trên chủ yếu do nhu cầu nhập khẩu của nhiều thị trường đối với gạo Việt Nam trong nửa đầu năm 2024 đều tăng, đặc biệt là các thị trường truyền thống như: Philippines, Trung

HÌNH 1: KHỐI LƯỢNG VÀ TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU GẠO CỦA VIỆT NAM THÁNG 01/2023-01/2025 (LƯỢNG XUẤT KHẨU (NGHÌN TẤN), TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU (triệu USD))

Nguồn: Tổng cục Thống kê



Quốc, Indonesia và các quốc gia châu Phi, trong bối cảnh lo ngại khủng hoảng lương thực toàn cầu bởi ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, biến động địa chính trị... đã hỗ trợ giá gạo xuất khẩu của Việt Nam giữ ở mức cao so với năm 2023. Sau đó, trong nửa cuối năm 2024, nguồn cung gạo toàn cầu được bổ sung nhờ vụ thu hoạch mới ở các nước sản xuất chính và sự tăng cường xuất khẩu gạo trở lại của Ấn Độ thông qua việc dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu gạo trắng non-basmati (ngày 28/9/2024), cắt giảm thuế xuất khẩu gạo và loại bỏ giá sàn xuất khẩu 490 USD/tấn đối với gạo trắng non-basmati (ngày 23/10/2024) đã góp phần gây áp lực giảm giá đối với mặt hàng này.

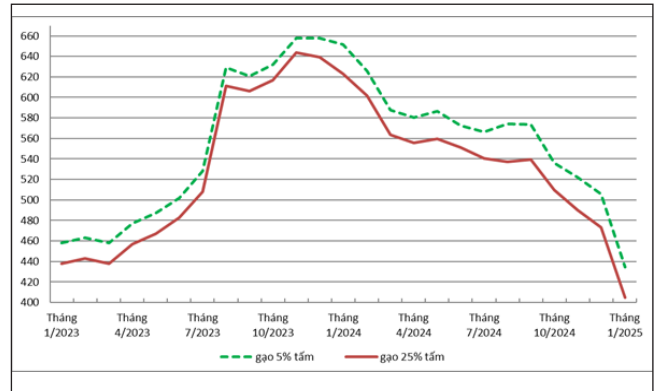
Áp lực giảm giá trên thị trường gạo thế giới tác động mạnh mẽ đến gạo xuất khẩu của Việt Nam trong những tháng cuối năm 2024 và tiếp tục kéo dài sang năm 2025. Trong tháng 1/2025, giá gạo xuất khẩu của nước ta tiếp tục giảm và mức giảm mạnh nhất trong các nước xuất khẩu gạo lớn trên thế giới (gạo 5% tấm Việt Nam xuất khẩu tháng 1/2025 giảm 14,1% so với tháng trước, trong khi gạo 5% tấm Thái Lan xuất khẩu và gạo đỏ 5% tấm Ấn Độ xuất khẩu giảm lần lượt là 7% và 3%). Nguyên nhân chủ yếu do sự suy yếu nhu cầu từ các thị trường tiêu thụ lớn và cạnh tranh gia tăng giữa các quốc gia xuất khẩu chính. Philippines là thị trường tiêu thụ chính của gạo Việt Nam đang đẩy mạnh các chính sách nhằm hạ giá gạo. Indonesia là thị trường xuất khẩu gạo lớn thứ hai của Việt Nam cũng đã tự chủ một phần lương thực nên lượng nhập khẩu gạo cũng thu hẹp hơn trước.

Thị trường xuất khẩu

Năm 2024, các thị trường xuất khẩu gạo hàng đầu của Việt Nam vẫn chủ yếu tập trung ở khu vực châu Á và châu Phi như: Philippines, Indonesia, Malaysia, Bờ Biển Ngà, Ghana... Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong 11 tháng đầu năm 2024, thị trường Philippines đứng đầu về tiêu thụ gạo của Việt Nam (chiếm 47,4% trong tổng lượng và chiếm 46,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước), đạt trên 4 triệu tấn, tương đương trên 2,47 tỷ USD, giá trung bình đạt 617,6 USD/tấn, tăng 39,3% về lượng, tăng 57,2% về kim ngạch và tăng 12,8% về giá so với cùng kỳ năm 2023.

Thị trường Indonesia đứng thứ 2 (chiếm 13,4% trong tổng lượng và chiếm 12,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước), đạt 1,13 triệu tấn, tương đương 678,92 triệu USD, giá trung bình đạt 600,6 USD/tấn, tăng 0,6% về lượng, tăng 10,5% kim ngạch và tăng 9,8% về giá so với cùng kỳ năm 2023.

HÌNH 2: DIỄN BIẾN GIÁ GẠO XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM
THÁNG 01/2023-01/2025 (USD/tấn)



Nguồn: Hiệp hội Lương thực Việt Nam

Đứng thứ 3 là thị trường Malaysia (chiếm 8,3% trong tổng lượng và chiếm 7,8% trong tổng kim ngạch) với 699.739 tấn, tương đương 414,46 triệu USD, giá trung bình đạt 592,3 USD/tấn, tăng 79% về lượng, tăng 105,9% kim ngạch và tăng 15% về giá so với cùng kỳ năm 2023. Đây cũng là thị trường có mức tăng trưởng mạnh mẽ nhất trong nhóm 15 thị trường tiêu thụ gạo xuất khẩu lớn của nước ta.

Bên cạnh các thị trường truyền thống ở châu Á, xuất khẩu gạo sang thị trường châu Phi cũng tăng trưởng khả quan. Trong số đó, Bờ Biển Ngà, Ghana, Senegal, Cameroon là những thị trường có kim ngạch nhập khẩu gạo tăng trưởng tốt của Việt Nam...

Dự báo thị trường lúa gạo Việt Nam năm 2025

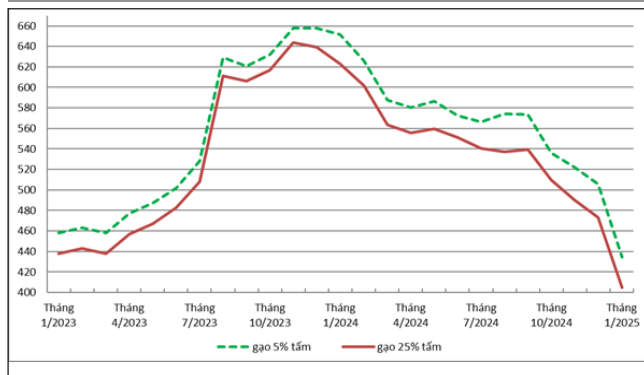
Sản xuất nông nghiệp nói chung, sản xuất lúa gạo của nước ta nói riêng chịu ảnh hưởng không nhỏ từ tình hình thời tiết nhiều biến động do biến đổi khí hậu. Để duy trì sản lượng gạo ổn định, khoảng 26,5 triệu tấn trong niên vụ 2024/2025, theo dự báo của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) trong báo cáo tháng 12/2024, để đáp ứng tốt cho nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, nước ta cần nỗ lực chủ động ứng phó biến đổi khí hậu.

Theo Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, hiện tượng ENSO ở trong điều kiện La Nina có thể tồn tại chỉ trong vài tháng đầu năm 2025, sau đó hiện tượng ENSO sẽ chuyển sang trạng thái trung tính. Do đó, cần ổn định nguồn nước cho sản xuất lúa, tập trung canh tác đúng lịch thời vụ, tăng cường thâm canh; vùng có nguy cơ hạn hán cần tập trung bố trí chuyển từ cơ cấu sản xuất lúa từ 3 vụ sang 2 vụ, hoặc bố trí lại thời vụ sản xuất phù hợp để né tránh hạn, mặn...

Trong báo cáo mới nhất của USDA, dự báo nguồn cung lúa gạo toàn cầu năm 2025 sẽ tăng và sản lượng xuất khẩu gạo toàn cầu năm 2025 sẽ cao hơn năm 2024 khoảng 3,91 triệu tấn lên 57,91 triệu



HÌNH 3: DIỄN BIẾN GIÁ GẠO XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM THÁNG 01/2023-01/2025 (USD/TẤN)



Nguồn: Hiệp hội Lương thực Việt Nam

tấn. Hiện nay, nhu cầu mua vào của nhiều nước nhập khẩu gạo lớn trên thế giới đối với mặt hàng gạo như Trung Quốc, Indonesia... có thể chứng lại hoặc giảm trong bối cảnh nguồn cung lúa gạo toàn cầu đang dồi dào hơn so với trước nhờ bổ sung từ vụ thu hoạch mới ở các nước sản xuất chính và sau khi Ấn Độ tăng cường xuất khẩu gạo trở lại. Bối cảnh đó sẽ tạo áp lực giảm giá đối với giá gạo trên thị trường thế giới cũng như giá gạo xuất khẩu và gạo nội địa của Việt Nam trong thời gian tới vì cạnh tranh thị phần xuất khẩu giữa các nước ngày càng tăng.

Năm 2025, đặc biệt là những tháng đầu năm, giá gạo xuất khẩu và nội địa của Việt Nam có thể tiếp tục giảm và có khả năng thấp hơn mức giá trong năm 2024 do nền giá của năm 2024 đã cao và nhu cầu từ các thị trường chính suy yếu trong bối cảnh nguồn cung được bổ sung dồi dào từ vụ thu hoạch đông xuân là vụ mùa lớn nhất trong năm. Tại Philippines, tình trạng khẩn cấp về an ninh lương thực được ban bố cùng việc chính phủ tăng cường rà soát lại thị trường lúa gạo. Theo đó, các nhà nhập khẩu gạo cũng rất thận trọng trong quy trình nhập khẩu, nên có thể dẫn đến việc tạm thời hạn chế nhập các đơn hàng mới. Thời gian qua, thông tin về khả năng Indonesia không tiếp tục nhập khẩu gạo như kế hoạch trong năm 2025 vì lượng gạo dự trữ trong nước đã đủ cũng như dự tính sản lượng sản xuất lúa gạo dồi dào, đủ đáp ứng nhu cầu trong nước có ảnh hưởng nhất định đến sự sụt giảm mạnh mẽ của giá gạo xuất khẩu và nội địa của Việt Nam. Nếu Indonesia giảm mạnh việc nhập khẩu gạo trong năm 2025, điều này sẽ tạo ra một sự sụt giảm khá lớn về nhu cầu trên thị trường gạo thế giới nói chung và thị trường lúa gạo Việt Nam nói riêng. Do đó, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2025 khó có khả năng vượt mốc kỷ lục đã đạt được năm 2024.

Tuy nhiên, những tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp tới hoạt động sản xuất gạo và nguồn cung gạo toàn cầu là một yếu tố sẽ hỗ trợ giá đối với mặt hàng này trong thời gian tới. Bên cạnh đó, việc nỗ lực thúc đẩy xúc tiến thương mại, mở rộng và đa dạng thị trường xuất khẩu gạo cũng như tăng cường ở các phân khúc gạo đặc sản, gạo chất lượng cao... cũng kỳ vọng mang lại các cơ hội tốt cho ngành hàng lúa gạo của Việt Nam.

Kết luận

Trong bối cảnh chịu tác động mạnh mẽ từ biến đổi khí hậu, biến động kinh tế và địa chính trị thế giới, ngành hàng lúa gạo của Việt Nam vẫn duy trì ổn định và phát triển, đảm bảo nhu cầu tiêu thụ trong nước và mang về kỷ lục mới cho xuất khẩu gạo. Năm 2024, thị trường lúa gạo trong nước có diễn biến khá sôi động, giá lúa gạo nội địa diễn biến tăng giảm đan xen; Giá gạo xuất khẩu có xu hướng giảm nhưng vẫn giữ ở mức cao so với mức giá gạo xuất khẩu trung bình năm 2023.

Hiện nay, tình hình lương thực toàn cầu đã giảm bớt căng thẳng khi nguồn cung dồi dào hơn và nhu cầu mua vào của nhiều quốc gia chững lại sau một thời gian tăng cường dự trữ. Tuy nhiên, ảnh hưởng của các bất ổn kinh tế, chính trị, và biến đổi khí hậu tác động tới cung cầu và giá cả mặt hàng này cần được theo dõi chặt chẽ.

Bên cạnh sự suy giảm từ một số thị trường lớn, nhu cầu nhập khẩu gạo của các thị trường truyền thống với gạo Việt Nam như Philippines, một số nước châu Phi... vẫn có khả năng tăng trưởng tốt. Điều này sẽ tiếp tục mang lại cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu gạo nói riêng và ngành hàng lúa gạo của Việt Nam nói chung, đồng thời, tiếp thêm kỳ vọng xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2025 có thể tiếp tục duy trì vị thế đã đạt được trong năm 2024, cũng như sẽ đóng góp không nhỏ vào tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.



Tài liệu tham khảo

1. Bộ Nông nghiệp Mỹ (2024), Báo cáo Dự báo cung và cầu nông nghiệp thế giới tháng 12/2024, 1/2025;
2. Hiệp hội Lương thực Việt Nam (2024), Thống kê thị trường xuất khẩu gạo Việt Nam, <https://vietfood.org.vn>;
3. <https://www.customs.gov.vn>; <https://www.gso.gov.vn>; <https://thitruongnongsan.gov.vn>; <https://2lua.vn>.

Thông tin tác giả:

Hoàng Thị Vân

Viện Kinh tế - Tài chính, Học viện Tài chính

Email: hoangvan269@gmail.com